

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty cổ phần Sông Đà 3

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát 2022:**

Năm 2022, BKS đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức, hoạt động của BKS. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS; kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty.

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện công việc sau: Kiểm tra, rà soát lại các quy chế quy định nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc và Nghị quyết HĐQT đã ban hành.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến thiết thực, những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết hợp đồng kinh tế.
- Xem xét các văn bản nội quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý và đúng quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên về việc quản lý điều hành thực hiện SXKD của HĐQT, Tổng giám đốc theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp đối với hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022.
- BKS được cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin về các Quyết định của HĐQT, qua đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty.



- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực thi việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin đảm bảo quyền lợi của Cổ đông.
- Kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông: Các cổ đông được mời tham gia ĐHĐCĐ thường niên 2023 và tham gia cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề xin ý kiến; các cổ đông đáp ứng đủ các điều kiện như trong Điều lệ quy định được đề cử người tham gia Ban lãnh đạo.
- Thù lao cho Ban kiểm soát: Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, và thực hiện chi trả theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, phù hợp với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm.

## II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra Báo cáo về tình hình thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

| STT      | CHỈ TIÊU                            | ĐVT               | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ % TH/KH |
|----------|-------------------------------------|-------------------|----------|-----------|---------------|
| <b>I</b> | <b>Công tác sản xuất kinh doanh</b> |                   |          |           |               |
| 1        | Giá trị sản xuất kinh doanh         | 10 <sup>6</sup> đ | 52.000   | 27.900    | 54%           |
| 2        | Doanh thu và TN khác                | 10 <sup>6</sup> đ | 123.100  | 74.063    | 60%           |
| 3        | Lợi nhuận trước thuế                | 10 <sup>6</sup> đ | 1.000    | 205       | 21%           |
| 4        | Lợi nhuận sau thuế                  | 10 <sup>6</sup> đ | 1.000    | 205       | 21%           |
| 5        | Vốn chủ sở hữu                      | 10 <sup>6</sup> đ | 38.400   | 37.387    | 97%           |
| 6        | Vốn điều lệ                         | 10 <sup>6</sup> đ | 159.994  | 159.994   | 100%          |
| 7        | Tổng tài sản                        | 10 <sup>6</sup> đ | 701.750  | 741.880   | 106%          |
| 8        | Nộp ngân sách Nhà nước              | 10 <sup>6</sup> đ | 6.700    | 4.321     | 64%           |
| 9        | Thu nhập BQ người/tháng             | 10 <sup>6</sup> đ | 9.300    | 10.700    | 115%          |

- Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã nỗ lực tập trung các nguồn lực để đảm bảo các chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra; tuy nhiên chỉ tiêu phản ánh về giá trị sản lượng xây lắp chưa đạt kế hoạch.



- + Giá trị sản lượng xây lắp năm 2022 không hoàn thành với kế hoạch: Thực hiện 27,9 tỷ đồng/KH 52 tỷ đồng đạt 54%. Nguyên nhân do công trình Đăk Lô, Chủ đầu tư thu xếp nguồn vốn chưa đạt theo kế hoạch để triển khai thi công, tháng 11/2022 bắt đầu triển khai thi công hầm dẫn nước hồ B.
- Công nợ và dở dang lớn không thu được theo kế hoạch tại các công trình như: TĐ Xêkaman1, Đăk Lô 1,2,3, Tiên Thành... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty năm 2022. Nguyên nhân do vướng mắc cơ chế thanh toán giữa Tổng thầu và Chủ đầu tư (công trình Xekaman 1).

**2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.**

- Công ty lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Vaco theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

**3. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021**

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

**III. Công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:**

**1. Nhận xét chung:**

- Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định.
- Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, tình hình tài chính của Công ty còn tiềm ẩn rủi ro như: Các khoản công nợ phải thu khó đòi.
- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá trong Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco chi nhánh Hồ Chí Minh, báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý với tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và thực hiện đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2022:**

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt):

DVT: đồng

| TT | NỘI DUNG         | MÃ SỐ | SỐ DƯ 31/12/2021 | SỐ DƯ 31/12/2022 |
|----|------------------|-------|------------------|------------------|
| I  | Tài sản ngắn hạn | 100   | 472.316.758.995  | 456.336.299.747  |
| II | Tài sản dài hạn  | 200   | 287.215.797.713  | 285.544.072.650  |



| TT | NỘI DUNG              | MÃ SỐ      | SỐ DƯ 31/12/2021       | SỐ DƯ 31/12/2022       |
|----|-----------------------|------------|------------------------|------------------------|
|    | <b>TỔNG TÀI SẢN</b>   | <b>270</b> | <b>759.532.556.708</b> | <b>741.880.372.397</b> |
| I  | Nợ phải trả           | 300        | 722.350.406.733        | 704.493.013.923        |
| II | Vốn chủ sở hữu        | 400        | 37.182.149.975         | 37.387.358.474         |
|    | <b>TỔNG NGUỒN VỐN</b> | <b>440</b> | <b>759.532.556.708</b> | <b>741.880.372.397</b> |

Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: đồng

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Năm 2021         | Năm 2022       |
|--|-------|------------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                          | 01    | 68.080.619.852   | 31.735.367.126 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                                    | 02    |                  | 764.508        |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)      | 10    | 68.080.619.852   | 31.734.602.618 |
| 4. Giá vốn hàng bán  | 11    | 97.737.160.187   | 31.299.789.029 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)        | 20    | -29.656.540.335  | 434.813.589    |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                                   | 21    | 23.199.738.247   | 39.806.487.542 |
| 7. Chi phí tài chính   | 22    | 40.877.816.865   | 33.070.762.089 |
| - Trong đó: chi phí lãi vay  | 23    | 40.877.816.865   | 33.070.762.089 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                    | 26    | 10.486.063.017   | 8.117.680.538  |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh<br>{30=20+(21-22)-(26)} | 30    | -57.820.681.970  | -947.141.496   |
| 10. Thu nhập khác  | 31    | 1.645.091.666    | 2.522.757.280  |
| 11. Chi phí khác   | 32    | 2.195.109.357    | 1.370.407.285  |
| 12. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                      | 40    | - 550.017.691    | 1.152.349.995  |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế<br>(50=30+40)                | 50    | - 58.370.699.661 | 205.208.499    |
| 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành                                    | 51    | 12.458.818       |                |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)         | 60    | - 58.383.158.479 | 205.208.499    |

3. Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2022:

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng TS/Tổng nợ = 1,05 lần.



- Khả năng thanh toán hiện hành =  $TS \text{ ngắn hạn} / \text{Tổng nợ ngắn hạn} = 0,65 \text{ lần}$
- Khả năng thanh toán nhanh =  $(TS \text{ ngắn hạn} - \text{HTK}) / \text{Tổng nợ NH} = 0,41 \text{ lần}$
- Khả năng thanh toán tức thời =  $\text{Vốn bằng tiền} / \text{Tổng nợ ngắn hạn} = 0,002 \text{ lần}$
- Hệ số nợ =  $\text{Nợ phải trả} / \text{VCSH} = 18,84 \text{ lần}$
- Hệ số nợ vay ngân hàng =  $\text{Nợ vay ngân hàng} / \text{VCSH} = 9,34 \text{ lần}$
- Tỷ lệ tự tài trợ =  $\text{VCSH} / \text{Tổng tài sản} = 5\%$
- So sách các chỉ tiêu năm 2021 với năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu                         | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----|----------------------------------|----------|----------|
| 1  | Khả năng thanh toán tổng quát    | 1,05     | 1,05     |
| 2  | Thanh toán hiện hành             | 0,65     | 0,65     |
| 3  | Thanh toán nhanh                 | 0,43     | 0,41     |
| 4  | Thanh toán tức thời              | 0,005    | 0,002    |
| 4  | Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/VCSH) | 19,43    | 18,84    |
| 5  | Hệ số nợ vay ngân hàng           | 10,52    | 9,34     |
| 6  | Tự tài trợ                       | 5%       | 5%       |

Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 của Công ty giảm so với năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 hệ số nợ giảm, khả năng thanh toán hiện hành, thanh toán nhanh thấp và đều nhỏ hơn 1.....

#### ***Nhóm chỉ tiêu lợi nhuận:***

- Lợi nhuận biên (ROS) =  $\text{LNST} / \text{Tổng doanh thu} = 0,6\%$
- Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA) =  $\text{LNST} / \text{Tổng TS bình quân} = 0,03\%$
- Tỷ suất thu hồi vốn chủ sở hữu (ROE) =  $\text{LNST} / \text{VCSH bình quân} = 0,5\%$
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ =  $0,1\%$

#### ***4. Tình hình công nợ phải thu:***

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2022 là 288,4 tỷ đồng chiếm 63% tài sản ngắn hạn, chiếm 39% tổng tài sản. Tổng giá trị công nợ phải thu lớn so với quy mô sản lượng của Công ty, trong đó công nợ dây dưa kéo dài, khó có khả năng thu hồi 27,672 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng 16,752 tỷ đồng.
- Công nợ phải thu khách hàng (166,6 tỷ đồng): Một số khoản công nợ lớn đã quá hạn thanh toán nhưng chưa thu được tiền như: Ban điều hành DATĐ Đồng Nai 5 (14,8 tỷ đồng), Ban điều hành DATĐ Xekaman 1 (32,9 tỷ đồng), Công ty cổ phần đầu tư & TM Sông Đà (29 tỷ đồng)... Công tác thu hồi công nợ không đạt



ảnh hưởng đến sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng, khách hàng, thuế, BHXH của Công ty.

- Công nợ trả trước cho người bán (15,6 tỷ đồng): Còn tồn tại các khoản công nợ đã ứng trước cho khách hàng từ các năm trước, đối tác không thực hiện hợp đồng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.
- Công nợ phải thu khác (122,9 tỷ đồng).

**5. Tình hình công nợ phải trả:**

Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2022 là: 704,4 tỷ đồng, chiếm 95% tổng nguồn vốn, trong đó:

|                                       |                  |
|---------------------------------------|------------------|
| + Vay ngắn hạn ngân hàng              | : 349,2 tỷ đồng. |
| + Phải trả người bán                  | : 140,3 tỷ đồng. |
| + Người mua trả tiền trước            | : 0,195 tỷ đồng. |
| + Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | : 1,96 tỷ đồng.  |
| + Phải trả người lao động             | : 0,55 tỷ đồng.  |
| + Chi phí phải trả                    | : 186,1 tỷ đồng. |
| + Các khoản phải trả khác             | : 25,1 tỷ đồng.  |

Hiện nay, Công ty đang gặp khó khăn về tài chính, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn, thanh toán nhanh thấp và đều nhỏ hơn 1.

Công ty cần quyết liệt thu hồi vốn và công nợ để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

**IV. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:**

- Trong năm 2022 các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các bộ máy quản lý về cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.
- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. BKS không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế. Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.



- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công tác thu hồi công nợ phải thu và dở dang chưa đạt theo kế hoạch ảnh hưởng đến dòng tiền cho sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng với ngân hàng, công nợ khách hàng, tiền nợ thuế, BHXH,...

**V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông.**

- BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc kiểm tra tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, báo cáo các nội dung kiểm soát trong quý, đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện các nội dung còn tồn tại trong Công tác quản lý điều hành.
- Báo cáo các cổ đông tình hình hoạt động, kết quả giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý, tình hình hoạt động SXKD, đầu tư và tài chính của Công ty định kỳ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

**VI. Kết luận và kiến nghị:**

- Ban kiểm soát nhất trí với Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi TNHH Kiểm toán Vaco chi nhánh Hồ Chí Minh và kế hoạch, các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Kiến toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, sắp xếp xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp tinh gọn và hiệu quả.
- Chỉ đạo Người đại diện của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 Đaklo bố trí, tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Đaklo đảm bảo an toàn, hiệu quả, sắp xếp bộ máy vận hành đảm tinh gọn tiết kiệm chi phí và năng suất tối ưu.
- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình, nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, giảm dư nợ vay tại các ngân hàng.
- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng phương án tái cấu trúc lại tài chính công ty đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý, cân đối được dòng tiền và tăng cường khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, giảm bớt chi phí tài chính mang lại hiệu quả cho công ty.
- BKS đề nghị Ban TGD kiểm tra xem xét, khẩn trương xử lý công nợ cá nhân đã kéo dài đồng thời đưa ra phương án xử lý dứt điểm.
- BKS đề nghị Ban TGD đẩy nhanh công tác Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ mất phẩm chất, dư thừa theo kế hoạch để giảm chi phí bến bãi lưu kho... tạo nguồn tái đầu tư khi cần thiết.



- BKS đề nghị Ban TGD làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu nợ, giảm lãi suất, miễn lãi phạt chậm trả giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty đồng thời ưu tiên chi trả bảo hiểm và chế độ cho Người lao động kịp thời.
- BKS đề nghị HĐQT yêu cầu Ban TGD chấn chỉnh công tác lập báo cáo, công bố thông tin và phát hành báo cáo kiểm toán theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán hiện hành và điều lệ Công ty.
- BKS đề nghị HĐQT, Ban TGD Công ty cần xem xét đánh giá các khoản doanh thu đã ghi nhận năm trước tại các công trình thủy điện Bản Vẽ, Sê San 3, Sê San 4, Pleikrong... nhưng có khả năng không được chủ đầu tư phê duyệt khi quyết toán các công trình.
- BKS đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật và mô hình tái cấu trúc của Công ty để hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:**

- BKS tổ chức kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty; công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật.
- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành, để sửa đổi, bổ sung, thay thế mới phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Đôn đốc ban hành các quy định quản lý nội bộ còn thiếu để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.
- Phối hợp HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác thu hồi vốn và công nợ dờ dang; rà soát lại giá trị khối lượng dờ dang và chi phí SXKD, công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu quản lý.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện khắc phục ngay các tồn tại để đưa công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD đảm bảo an toàn, linh hoạt và hiệu quả.



Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023. Ban Kiểm soát mong muốn được Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao trong năm 2023.

Trân trọng !

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Việt Lương**